

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HẢI DƯƠNG**
Bản án số: **12/2021/HS-ST**
Ngày: 09/03/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H -TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phùng Thắng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hà Thị Thuý**; bà **Phạm Thị Lan**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Bốn** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Băng Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2021/HSST ngày 21/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 09/02/2021; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 19/02/2021 và Thông báo thời gian mở lại phiên tòa ngày 03/3/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Trường S, sinh năm: 1987 tại thành phố H, tỉnh Hải Dương; ĐKKHTT: 41B M, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Số 4/13/41 Đ, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Trác S (đã chết) và bà Lưu Thị K; có vợ là Nguyễn Thị N (đã ly hôn); có 01 con S năm 2016; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền sự: Chưa.

Tiền án: Bản án số 58/2018/HSST ngày 31/10/2018 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 13 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2019).

Nhân thân: Bản án số 221/2009/HS-ST ngày 28/10/2009 của Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 07 năm 03 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, nộp án phí ngày 18/12/2009, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/5/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2020, chuyển tạm giam từ ngày 30/10/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Chị Đinh Thị C (L), sinh năm 1999.

Nơi cư trú: 6/28/293 N, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Anh **Nguyễn Việt H**, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Khu 19, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trường S là người sử dụng ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 28/10/2020, Nguyễn Trường S đang ở nhà thì có bạn là Đinh Thị C (tên gọi khác là L) trú tại 6/28/293 N, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương đến chơi. Sau đó S rủ C ra đường Đ giao với đường T để mua đồ dùng cá nhân. Sau khi mua xong S bảo C đứng đợi còn S đi vào một ngõ (không nhớ địa chỉ ngõ) để mua ma túy sử dụng. Tại đây S mua của một người phụ nữ (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói ma túy tổng hợp với số tiền 200.000đ rồi cầm ở tay phải quay lại chỗ C. Đến 18 giờ 15 phút cùng ngày, khi S và C đi đến trước cửa số nhà 218 Đ, phường B, thành phố H thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố H trong khi làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang tại vị trí S đang đứng 01 gói giấy màu trắng có chữ in kích thước khoảng (1x1,5) cm bên trong chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng. S khai nhận là ma túy tổng hợp mục đích cất giấu để sử dụng, do bị phát hiện đã thả từ trên tay xuống đường để tránh bị phát hiện. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Nguyễn Việt H và chị Đinh Thị C (L).

Tại Kết luận giám định số 400/KLGD- PC09 ngày 31/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Trường S gửi đến giám định có khối lượng là 0,359g (Không phải ba trăm năm mươi chín gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng: Sau khi giám định hoàn lại 0,287gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 400/KLGD-PC09 hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của C cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSTPHD ngày 18/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Trường S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường S, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ (28/10/2020).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,287gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 400/KLGD-PC09.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo Nguyễn Trường S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 28/10/2020 tại trước cửa số nhà 218 Đ, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Trường S đang cất giấu trái phép 0,359 gam Methamphetamine, để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm sản xuất, quản lý và sử dụng nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện, ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Việc bị cáo cất giấu trái phép 0,359 gam Methamphetamine để sử dụng là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở

thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 58/2018/HSST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 13 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2019 đến nay bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Đối với 0,287gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 400/KLGD-PC09 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương là chất cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Về án phí: Bị cáo bị kết án có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Về vấn đề khác: Người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo do không biết tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý. Đối với chị Đinh Thị C (L), đi cùng với Nguyễn Trường S nhưng không biết việc S đi mua và cất giấu ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[8]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S **15 (mười lăm)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 28/10/2020).

[3]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,287 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì số 400/KLGD-PC09 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 21/01/2021.*).

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trường S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/03/2021)./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP H;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT công an TP H;
- Cơ quan THAHS công an TP H;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam– Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thắng

